

Số: /TTCĐS-THTVDV

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Các Doanh nghiệp Thẩm định giá

Khách hàng đề nghị: Trung tâm Chuyên đổi số tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: 38 Trường Chinh, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (0256) 6286969

Mã số thuế: 4101665350

Số tài khoản: 9527.2.1135909 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XV

Tài sản thẩm định giá: Bản quyền phần mềm thương mại, dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có (duy trì, gia hạn bản quyền phần mềm).

Số lượng: Theo danh mục đề nghị thẩm định giá đính kèm.

Địa điểm thẩm định giá: Tỉnh Gia Lai.

Mục đích thẩm định giá: Xác định giá trị bản quyền phần mềm, dịch vụ để Trung tâm Chuyên đổi số làm cơ sở phê duyệt dự toán, đấu thầu mua sắm hàng hóa theo quy định của pháp luật hiện hành.

Thời điểm thẩm định: Tháng 11/2025.

Đề nghị các đơn vị quan tâm báo giá dịch vụ thẩm định giá; thể hiện rõ ngày báo giá, chức danh người ký báo giá; giá dịch vụ đã bao gồm tất cả các loại thuế và chi phí liên quan, gửi về địa chỉ: 38 Trường Chinh, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc qua địa chỉ email: [vutx@skhcn.gialai.gov.vn](mailto:vutx@skhcn.gialai.gov.vn).

Chúng tôi cam kết về những thông tin và giấy tờ cung cấp kèm theo là chính xác và hợp pháp, nếu vì lý do những thông tin và giấy tờ nói trên dẫn đến hậu quả làm sai lệch việc xác định giá trị dịch vụ, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và cam kết thanh toán đầy đủ giá dịch vụ cho Quý công ty sau khi nhận được chứng thư./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Tân (đăng website);
- Lưu: VT, THTVDV.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Ngô Duy Trung**

## PHỤ LỤC DANH MỤC ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ

| Stt                                                   | Tên thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Số lượng   | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
| <b>I. Nhóm giải pháp bảo mật mạng</b>                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |            |         |
| <b>1</b>                                              | <b>Tường lửa lớp ngoài internet (Palo Alto PA-3220, HA Pair) – Thời hạn 03 năm</b>                                                                                                                                                                                                                                       |            |         |
| 1.1                                                   | Partner enabled premium support 3-year term renewal, PA-3220                                                                                                                                                                                                                                                             | 02         | Dịch vụ |
| 1.2                                                   | Advanced Threat Prevention subscription 3 year term renewal for device in an HA pair, PA-3220                                                                                                                                                                                                                            | 02 license |         |
| 1.3                                                   | Advanced WildFire subscription 3 year term renewal for device in an HA pair, PA-3220                                                                                                                                                                                                                                     | 02 license |         |
| <b>2</b>                                              | <b>Thiết bị bảo mật Email (FortiMail-400F) – Thời hạn 03 năm</b>                                                                                                                                                                                                                                                         | 01 license |         |
|                                                       | Bản quyền phần mềm bảo vệ cho thiết bị bảo mật Email FortiMail-400F thời hạn 36 tháng hiệu Fortinet FortiCare Premium and FortiGuard Enterprise ATP Bundle Contract                                                                                                                                                      |            |         |
| <b>3</b>                                              | <b>Thiết bị bảo mật Web (FortiWeb 600E) – Thời hạn 01 năm</b>                                                                                                                                                                                                                                                            | 01 license |         |
|                                                       | Bản quyền phần mềm bảo vệ nâng cao cho thiết bị tường lửa ứng dụng web FortiWeb-600E thời hạn 12 tháng hiệu Fortinet Advanced Bundle - Standard Bundle plus Credential Stuffing Defense Service and Threat Analytics                                                                                                     |            |         |
| <b>4</b>                                              | <b>Thiết bị tường lửa lớp trong (FortiGate-401F) – Thời hạn 01 năm</b>                                                                                                                                                                                                                                                   | 02 license |         |
|                                                       | FortiGate-401F 1 Year Unified Threat Protection (UTP) (IPS, Advanced Malware Protection, Application Control, URL, DNS & Video Filtering, Antispam Service, and FortiCare Premium)<br>24x7xNBD Hardware RMA Services<br>• 247 Technical Support Hotline by Senior Engineers.<br>• 24x7xNBD Hardware Replacement Warranty |            |         |
| <b>5</b>                                              | <b>Thiết bị tường lửa phân nhánh (FortiGate-60F) – Thời hạn 03 năm</b>                                                                                                                                                                                                                                                   | 01 license |         |
|                                                       | FortiGate-60F 3 Year Unified Threat Protection (UTP) (IPS, Advanced Malware Protection, Application Control, URL, DNS & Video Filtering, Antispam Service, and FortiCare Premium)<br>24x7xNBD Hardware RMA Services<br>• 247 Technical Support Hotline by Senior Engineers<br>• 24x7xNBD Hardware Replacement Warranty   |            |         |
| <b>II. Nhóm giải pháp bảo mật máy chủ và máy trạm</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |            |         |

|                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |                       |
|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------|
| <b>6</b>                                       | <b>Phần mềm bảo mật TrendMicro cho máy chủ và PC – Thời hạn 03 năm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |                       |
| 6.1                                            | Trend Micro Cloud One - Workload Security with XDR                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 90 license | Máy chủ               |
| 6.2                                            | Apex One as a Service                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 55 license | PC                    |
| <b>III. Nhóm giải pháp an toàn dữ liệu</b>     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |                       |
| <b>7</b>                                       | <b>Phần mềm VPN – Thời hạn 03 năm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1 license  |                       |
|                                                | Access Server 3 Years Subscription and standard support plan (20 client)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |            |                       |
| <b>8</b>                                       | <b>Phần mềm sao lưu Veeam Backup – Thời hạn 01 năm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |            |                       |
| 8.1                                            | Annual Basic Maintenance Renewal Expired - Veeam Data Platform Foundation Enterprise Plus                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 50         | Sockets               |
| 8.2                                            | (24/7) Maintenance Uplift, Veeam Data Platform Foundation Enterprise Plus. One Month.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 250        | 50 Sockets * 5 Months |
| 8.3                                            | Monthly Production(24/7) Maintenance Renewal (includes 24/7 uplift) - Veeam Data Platform Foundation Enterprise Plus.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 350        | 50 Sockets * 7 Months |
| <b>IV. Nhóm giải pháp bảo mật hạ tầng mạng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |                       |
| <b>9</b>                                       | <b>Dịch vụ cập nhật hệ điều hành Cisco (IOS XE)</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <b>1</b>   |                       |
|                                                | <b>Nâng cấp phần mềm IOS XE trên các thiết bị sau:</b><br>Core switch: 02 thiết bị C9407 (hiện đang chạy phiên bản 17.3.5)<br>Router: 02 thiết bị ISR4461 (hiện đang chạy phiên bản 17.3.5)<br>Nội dung công việc:<br>- Convert license switch và router sang smart license<br>- Upgrade hệ điều hành lên phiên bản khuyến cáo của Cisco, cấu hình tối ưu an toàn cho giao thức ssh cho router ISR 4461<br>- Upgrade hệ điều hành lên phiên bản khuyến cáo của Cisco, cấu hình tối ưu an toàn cho giao thức ssh cho switch Cisco Catalyst 9407 |            |                       |
| <b>V. Nhóm giải pháp bảo mật cơ sở dữ liệu</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |            |                       |
| <b>10</b>                                      | <b>Phần mềm bảo mật cơ sở dữ liệu Database Firewall Imperva – Thời hạn 01 năm</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |            |                       |
| 10.1                                           | V2500 Database Firewall Virtual Appliance                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 01 license |                       |
| 10.2                                           | VM150 Management Server Virtual Appliance                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 01 license |                       |